

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 164/2026/HS-PT
Ngày: 30 - 09 - 2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Toàn.

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Thùy Trang.

Bà Đào Thị Thủy.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Anh Vũ – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa: Bà Lâm Dạ Hằng – Kiểm sát viên.

Trong các ngày 28 và 30 tháng 9 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 202/2026/TLPT-HS ngày 28 tháng 8 năm 2026 đối với các bị cáo Hồ Thị Xuân T, Nguyễn Thanh A và Trương Hoàng D do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 126/2026/HS-ST ngày 25 tháng 6 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 1 – Cần Thơ.

- Bị cáo có kháng cáo:

1. Hồ Thị Xuân T, sinh ngày 26/8/1977, thường trú tại số 53/20, đường Trần P, phường Cái K, thành phố Cần Thơ; nơi cư trú: Số 112/45, đường Nguyễn Thị M, phường Ninh K, thành phố Cần Thơ; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Cao Đài; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hồ Văn O (chết) và bà Lê Thị E (chết); có chồng tên Trần Trung V và 02 người con, lớn sinh năm 2005, nhỏ sinh năm 2013; tiền án: Không, tiền sự: Không; nhân thân: Không có án tích; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 20/4/2026 đến khi kết thúc phiên tòa sơ thẩm (có mặt).

2. Nguyễn Thanh A, sinh ngày 08/7/1981, thường trú tại số E02, đường số 08, khu VHTĐ, khu vực B, phường Cái R, thành phố Cần Thơ; nơi cư trú: Số E02, đường số 08, khu VHTĐ, khu vực B, phường Cái R, thành phố Cần Thơ; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam;

tôn giáo: Hòa Hảo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thanh L và bà Trần Thị B; có vợ tên Trần Như N và 02 người con, lớn sinh năm 2012, nhỏ sinh năm 2020; tiền án: Không, tiền sự: Không; nhân thân: Không có án tích; bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 20/4/2026 đến khi kết thúc phiên tòa sơ thẩm (có mặt).

3. Trương Hoàng D, sinh ngày 28/6/1990, không có nơi đăng ký thường trú; nơi cư trú: Số 112/20, đường Nguyễn Thị Minh K, phường Ninh K, thành phố Cần Thơ; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Ngọc H (chết) và bà Nguyễn Thị Ô (chết); sống chung như vợ chồng với Ngô Thanh Y và có 02 người con, lớn sinh năm 2010, nhỏ sinh năm 2013; tiền án: Không, tiền sự: 01 lần, ngày 13/3/2025 bị Phòng Cảnh sát hình sự Công an thành phố Cần Thơ ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Đánh bạc trái phép, số tiền 1.500.000 đồng, chưa đóng phạt; nhân thân: Không có án tích; bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 20/4/2026 đến khi kết thúc phiên tòa sơ thẩm (có mặt).

- *Người bào chữa cho các bị cáo Hồ Thị Xuân T, Nguyễn Thanh A và Trương Hoàng D*: Ông Tôn Huỳnh Văn Z, là Luật sư của Công ty luật TNHH Mẫn Z và Cộng sự, thuộc Đoàn Luật sư thành phố Cần Thơ; địa chỉ: Số 132/15, Tổ 15, khu vực Bình P, phường Long T, thành phố Cần Thơ (có mặt).

- *Những người dưới đây không liên quan đến kháng cáo, Hội đồng xét xử phúc thẩm không triệu tập gồm*: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà Phan Thu U, bà Trần Thị A, bà Nguyễn Thị Bích W, bà Vũ Thị R, bà Nguyễn Thanh J.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào khoảng 14 giờ 30 ngày 22/8/2025 Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Cần Thơ tiếp nhận tin báo qua điện thoại của quần chúng nhân dân về địa điểm đánh bạc bằng hình thức ghi số đề thắng thua bằng tiền xảy ra tại nhà số 112/45, đường Nguyễn Thị Minh K, phường Ninh K, thành phố Cần Thơ do Hồ Thị Xuân T thực hiện. Đến 16 giờ 50 phút cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Cần Thơ tiến hành khám xét khẩn cấp đối với chỗ ở của Hồ Thị Xuân T tại địa chỉ số 112/45, đường Nguyễn Thị Minh K, phường Ninh K, thành phố Cần Thơ. Qua khám xét phát hiện T đang đối chiếu kết quả xổ số kiến thiết các đài miền Nam, đồng thời phát hiện trên bàn tại khu vực gần chân cầu thang có các phôi đề bán cho các con bạc ghi ngày 22/8/2025 và những ngày T bán số đề trước đó, nên lập biên bản đối với T và thu giữ những vật chứng có liên quan gồm:

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105, màu đen, số IMEI: 357332564085823, sim điện thoại số: 0776595215; 01 điện thoại nhãn hiệu

Samsung Galaxy A23, màu đen, số IMEI: 358649971755980, sim điện thoại số: 0918752796 (có nội dung ghi số đề tính thắng thua bằng tiền).

- 01 tờ giấy tập học sinh có ghi các con số phôi đề (ký hiệu tờ phôi số 01) (bút lục 53).
- 05 tờ giấy có ghi nội dung số đề (ký hiệu là tờ phôi từ 02 đến 06) (bút lục 54 - 58).
- 01 cây viết có chữ Thiên Long, mực đỏ dùng để ghi các con số đề.
- 01 cây viết có chữ Thiên Long, mực xanh dùng để ghi các con số đề.
- 01 thẻ ngân hàng ACB.
- Tiền Việt Nam: 3.320.000 đồng.

Quá trình điều tra xác định: Bị cáo Hồ Thị Xuân T và bị cáo Nguyễn Thanh A có mối quan hệ bà con xa với nhau, trong một lần đi đám tiệc nhà người thân, T gặp và quen biết A, biết A có bán số đề tính thắng thua bằng tiền, nên vào khoảng cuối tháng 02/2025 T có gặp và liên hệ với A để bán số đề cho A hưởng tiền hoa hồng. T trực tiếp nhận ghi bán số đề tính thắng thua bằng tiền cho người có nhu cầu ghi số đề tại nhà T, địa chỉ: Số 112/45, đường Nguyễn Thị Minh K, phường Ninh K, thành phố Cần Thơ, bằng hình thức người mua số có thể đến trực tiếp tại nhà hoặc nhắn tin, gọi điện, nhắn tin zalo qua điện thoại di động. Đối với những người mua số đề gặp trực tiếp tại nhà thì T sẽ ghi phôi đề trên các tờ giấy nhỏ của tờ lịch hoặc các tờ giấy A4, nếu nhắn tin SMS đến số điện thoại 0776.595.215 hoặc Zalo của T tên “Xuân T” (số điện thoại đăng ký Zalo 0918.752.796) thì người mua nhắn các con số cần mua và số tiền mua mỗi con số đề và T sẽ trả lời bằng “Ok” là coi như T đã đồng ý nhận các con số đề. Sau khi nhận các con số từ người mua, T không bán toàn bộ các con số và số tiền của các con bạc cho bị cáo A mà chừa lại một ít để trực tiếp thắng thua với con bạc và bản thân T có mua thêm số đề chỗ A, rồi tổng hợp ra một tờ phôi lớn soạn tin nhắn SMS và tin nhắn Zalo gửi cho A qua số điện thoại 0907.247.349, việc thanh toán thỏa thuận với A là khi ghi số đề đủ số tiền 5.000.000 đồng tiền thắng đề thì T sẽ gặp trực tiếp A để nhận tiền hoặc số tiền thua đề đủ 5.000.000 đồng thì T sẽ giao trực tiếp cho A. T bán số đề cho các con bạc và A từ tháng 02/2025 cho đến ngày 22/8/2025 thì bị phát hiện. Bị cáo T chỉ nhận ghi bán số đề theo kết quả xổ số kiến thiết các đài miền Nam, không bán số đề các đài miền Trung và miền Bắc. Do T bán số đề không cố định thường xuyên, tiền bán số đề dao động từ 1.000.000 đồng đến 4.000.000 đồng/01 ngày, số tiền thu lợi bất chính mỗi ngày khoảng 200.000 đồng đến 300.000 đồng, tổng số tiền thu lợi bất chính từ tháng 02/2025 đến ngày 22/8/2025 khoảng 30.000.000 đồng.

Vào khoảng 16 giờ 45 phút ngày 22/8/2025, khi bị cáo đang đối chiếu kết quả xổ số kiến thiết các đài miền Nam thì lực lượng Công an đến kiểm tra phát hiện trên bàn tại khu vực gần chân cầu thang có các phôi đề bán cho các con bạc mua vào ngày 22/8/2025 và những ngày bị cáo T bán số đề trước đó nên

lập biên bản đối với T sau đó mời T về trụ sở để làm rõ. Tại Cơ quan điều tra, T thừa nhận hành vi nhận ghi số đề tính thắng thua bằng tiền.

Qua kiểm tra các phôi giấy, tin nhắn SMS, tin nhắn Zalo thu giữ của bị cáo Hồ Thị Xuân T và Nguyễn Thanh A, Cơ quan điều tra đã thống kê phôi số đề, đối chiếu kết quả xổ số kiến thiết, đối chiếu các số bị trùng, qua đó xác định số tiền đánh bạc của các bị cáo và các đối tượng có liên quan trong vụ án như sau:

- Tổng số tiền đánh bạc Đài miền Nam ngày 22/8/2025 của Hồ Thị Xuân T giao bán số đề cho bị cáo Nguyễn Thanh A để hưởng hoa hồng và trực tiếp thắng thua với con bạc tính đủ là 13.015.500 đồng; Tính theo thỏa thuận giao cho A là 11.370.360 đồng, tính theo thỏa thuận bán cho con bạc là 11.763.300 đồng. Trong đó:

Số tiền đánh bạc Đài Vĩnh Long ngày 22/8/2025: Tính đủ là 12.529.500 đồng gồm 5.599.500 đồng tiền đánh bạc và 6.930.000 đồng tiền trúng; Tính theo thỏa thuận giao cho A là 10.961.640 đồng, tính theo thỏa thuận bán cho con bạc là 11.330.500 đồng (đã bao gồm số tiền trúng là 6.930.000 đồng).

Số tiền đánh bạc Đài Trà Vinh ngày 22/8/2025: Tính đủ là 438.000 đồng, gồm 228.000 đồng tiền đánh bạc và 210.000 đồng tiền trúng; Tính theo thỏa thuận giao cho A là 374.160 đồng, tính theo thỏa thuận bán cho con bạc là 394.400 đồng (đã bao gồm số tiền trúng là 210.000 đồng).

Số tiền đánh bạc Đài Bình Dương ngày 22/8/2025: Tính đủ là 48.000 đồng, không có số trúng; Tính theo thỏa thuận giao cho A là 34.560 đồng, tính theo thỏa thuận bán cho con bạc là 38.400 đồng (không có số trúng).

- Tổng số tiền đánh bạc Đài miền Nam ngày 21/8/2025 của Hồ Thị Xuân T giao bán số đề cho bị cáo Nguyễn Thanh A để hưởng hoa hồng và trực tiếp thắng thua với con bạc tính đủ là 5.650.000 đồng; Tính theo thỏa thuận giao cho A là 4.250.000 đồng, tính theo thỏa thuận bán cho con bạc 4.590.000 đồng. Trong đó:

Số tiền đánh bạc Đài An Giang ngày 21/8/2025: Tính đủ là 5.134.000 đồng, trong đó 4.484.000 đồng là tiền đánh bạc và 650.000 đồng tiền trúng; Tính theo thỏa thuận giao cho A là 3.878.480 đồng, tính theo thỏa thuận bán cho con bạc là 4.187.600 đồng (đã bao gồm số tiền trúng là 650.000 đồng).

Số tiền đánh bạc Đài Tây Ninh ngày 21/8/2025: Tính đủ là 258.000 đồng, không có số trúng; Tính theo thỏa thuận giao cho A là 185.760 đồng, tính theo thỏa thuận bán cho con bạc là 201.600 đồng (không có số trúng).

Số tiền đánh bạc Đài Bình Thuận ngày 21/8/2025: Tính đủ là 258.000 đồng, không có số trúng; Tính theo thỏa thuận giao cho A là 185.760 đồng, tính theo thỏa thuận bán cho con bạc là 201.600 đồng (không có số trúng).

Quá trình điều tra xác định, vào ngày 22/8/2025 Hồ Thị Xuân T còn thực hiện hành vi ghi số đề tính thắng thua bằng tiền cho những người như sau: Phan Thu U, Trần Thị Ā, Trương Hoàng D, Nguyễn Thị Bích W, Vũ Thị R, Nguyễn

Thanh J, bà Tám (chưa rõ họ tên, địa chỉ và nhân thân lai lịch). Kết quả thống kê số tiền đánh bạc như sau:

- Phan Thu U: Tổng số tiền đánh bạc đài miền Nam ngày 22/8/2025 tính đủ là 765.500 đồng (tiền đánh bạc 345.500 đồng, tiền trúng 420.000 đồng), tính theo thỏa thuận là 694.300 đồng. Trong đó: Đánh bạc Đài Vĩnh Long ngày 22/8/2025, tính đủ là 459.500 đồng, tính theo thỏa thuận là 365.500 đồng; Đánh bạc Đài Trà Vinh, Bình Dương ngày 22/8/2025 là 258.000 đồng, đánh bạc Đài Bình Dương ngày 22/8/2025 là 48.000 đồng, tính theo thỏa thuận 332.000 đồng; Tổng số tiền đánh bạc nhưng không xác định được ngày là 155.500 đồng tính đủ, tính theo thỏa thuận con bạc là 122.300 đồng (bút lục 198-199; 192).

- Trần Thị Ā tổng số tiền đánh bạc Đài Vĩnh Long ngày 22/8/2025 tính đủ là 180.000 đồng, tính theo thỏa thuận là 140.000 đồng.

- Trương Hoàng D tổng số tiền đánh bạc Đài Vĩnh Long ngày 22/8/2025 tính đủ là 400.000 đồng, tính theo thỏa thuận là 360.000 đồng (bút lục 184).

- Nguyễn Thị Bích W tổng số tiền đánh bạc Đài Vĩnh Long ngày 22/8/2025 tính đủ là 720.000 đồng, tính theo thỏa thuận là 560.000 đồng.

- Vũ Thị R tổng số tiền đánh bạc Đài Vĩnh Long ngày 22/8/2025 tính đủ là 140.000 đồng, tính theo thỏa thuận là 112.000 đồng.

- Nguyễn Thanh J tổng số tiền đánh bạc Đài Vĩnh Long ngày 22/8/2025 tính đủ là 168.000 đồng, tính theo thỏa thuận là 132.000 đồng.

- Bà Tám (không rõ nhân thân), số tiền đánh bạc ngày 22/8/2025 Đài Miền Nam tính đủ là 430.000 đồng, tính theo thỏa thuận là 344.000 đồng.

Về nhân thân: Các bị cáo Hồ Thị Xuân T, Nguyễn Thanh A chưa có tiền án, tiền sự; Bị cáo Trương Hoàng D có 01 tiền sự về hành vi Đánh bạc trái phép (đá gà mạng ăn thua bằng tiền), bị Phòng Cảnh sát hình sự Công an thành phố Cần Thơ ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 308 ngày 13/3/2025 với số tiền 1.500.000 đồng, D đã nhận Quyết định xử phạt vi phạm hành chính vào ngày 13/3/2025 nhưng đến nay chưa đóng tiền phạt.

Các đối tượng Phan Thu U, Trần Thị Ā, Vũ Thị R và Nguyễn Thanh J chưa có tiền án, tiền sự. Đối tượng Nguyễn Thị Bích W có 01 tiền sự bị Công an Quận 2, thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính vào ngày 18/4/2005 về hành vi Đánh bạc trái phép số tiền 1.000.000 đồng, tiền sự này đã xóa.

Đối với các đối tượng Phan Thu U, Trần Thị Ā, Vũ Thị R, Nguyễn Thị Bích W và Nguyễn Thanh J, quá trình điều tra xác định số tiền đánh bạc của các đối tượng này đều dưới 5.000.000 đồng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự, nên Cơ quan điều tra đã chuyển cho Phòng Cảnh sát hình sự Công an thành phố Cần Thơ ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Phan Thu U, Trần Thị Ā, Vũ Thị R, Nguyễn Thị Bích W và Nguyễn Thanh J với số tiền 350.000 đồng theo quy định tại Khoản 1 Điều 28 Nghị định số 144/2021/NĐ-CP quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã

hội; Phòng, chống tệ nạn xã hội; Phòng cháy, chữa cháy; Cứu nạn, cứu hộ; Phòng, chống bạo lực gia đình.

Đối với đối tượng có tên là “Bà Tám”, “chị Nhung” chưa rõ nhân thân nên Cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp tục xác minh làm rõ nếu đủ cơ sở sẽ đề nghị xử lý sau.

Quá trình điều tra, các bị cáo Hồ Thị Xuân T, Nguyễn Thanh A, Trương Hoàng D đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Về tình tiết tăng nặng: Không có.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 126/2026/HS-ST ngày 25 tháng 6 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 1 – Cần Thơ quyết định:

Tuyên bố các bị cáo Hồ Thị Xuân T, Nguyễn Thanh A, Trương Hoàng D phạm tội “Đánh bạc”.

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 46; Điều 47; Điều 38 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử phạt: Bị cáo **Hồ Thị Xuân T 09 (Chín) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 46; Điều 47; Điều 38 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Thanh A 08 (Tám) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử phạt: Bị cáo **Trương Hoàng D 06 (Sáu) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Ngoài ra, bản án hình sự sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, các biện pháp tư pháp, về án phí sơ thẩm và quyền kháng cáo của các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo quy định của pháp luật.

Ngày 03/7/2026, các bị cáo Hồ Thị Xuân T, Nguyễn Thanh A và Trương Hoàng D cùng có đơn kháng cáo một phần Bản án hình sự sơ thẩm số: 126/2026/HS-ST ngày 25/6/2026 nêu trên, các bị cáo yêu cầu Tòa phúc thẩm xem xét sửa bản án hình sự sơ thẩm theo hướng giảm nhẹ hình phạt và cho hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Hồ Thị Xuân T, Nguyễn Thanh A và Trương Hoàng D giữ nguyên nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và cho

hưởng án treo; bị cáo T có nộp Giấy cảm tạ của Phòng Văn hóa – xã hội xã Nhơn Ái, thành phố Cần Thơ; bị cáo A có nộp Biên lai thu tiền khắc phục hậu quả và Giấy ra viện ngày 23/12/2025; bị cáo D nộp Giấy nộp tiền xử phạt vi phạm hành chính ngày 24/9/2026. Thân nhân các bị cáo không có ai có công với cách mạng.

Người bào chữa cho các bị cáo T, bị cáo A và bị cáo D cho rằng: Các bị cáo T, A và D đều có từ 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự trở lên, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, có nhân thân tốt và có nơi cư trú rõ ràng. Riêng bị cáo T có nộp Giấy cảm tạ của Phòng Văn hóa – xã hội xã Nhơn Ái, thành phố Cần Thơ; bị cáo A có nộp Biên lai thu tiền khắc phục hậu quả; nên các bị cáo đủ điều kiện được giảm án và được hưởng án treo. Vì vậy, đề nghị chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, sửa một phần bản án hình sự sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ vào Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2021 và năm 2025) – Viết tắt là Bộ luật TTHS, không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân khu vực 1 – Cần Thơ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo và phạm vi xét xử phúc thẩm: Xét thấy, Đơn kháng cáo của các bị cáo Hồ Thị Xuân T, Nguyễn Thanh A và Trương Hoàng D lập cùng ngày 03/7/2026 và được Tòa án nhân dân khu vực 1 – Cần Thơ nhận cùng ngày là còn trong thời hạn kháng cáo và về người kháng cáo, hình thức, nội dung đơn kháng cáo phù hợp với quy định tại các điều 331, 332 và 333 của Bộ luật TTHS. Do đó, kháng cáo hợp lệ, được Tòa án chấp nhận và tiến hành xét xử phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Hồ Thị Xuân T, Nguyễn Thanh A và Trương Hoàng D khai nhận về hành vi phạm tội của các bị cáo, việc thừa nhận của các bị cáo là phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác được cơ quan tiến hành tố tụng cấp sơ thẩm thu thập trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, có đủ cơ sở xác định: Với động cơ kiếm tiền bằng thu lợi bất chính, bị cáo Hồ Thị Xuân T đã thực hiện hành vi đánh bạc ăn thua bằng tiền, bằng hình thức ghi số đề, dựa vào kết quả xổ số kiến thiết các đài miền Nam để thắng thua bằng tiền. Bị cáo Hồ Thị Xuân T là người bán số đề cho nhiều người, rồi tổng hợp lại để chuyển lên đánh bạc với Nguyễn Thanh A là thầu trên để hưởng huê hồng và ăn thua bằng tiền với bị cáo A, đồng thời bản thân T cũng trực tiếp đánh bạc bằng hình thức ghi số đề ăn thua bằng tiền trực tiếp với các con bạc và với Nguyễn Thanh A để thu lợi bất chính. Cụ thể: Tổng số tiền đánh bạc đài miền Nam ngày 22/8/2025 của Hồ Thị Xuân T giao bán số đề cho bị cáo Nguyễn Thanh A để

hưởng huê hồng và trực tiếp thắng thua với con bạc tính đủ là 13.015.500 đồng, tính theo thỏa thuận giao cho A là 11.370.360 đồng, tính theo thỏa thuận bán cho con bạc là 11.763.300 đồng. Lời khai nhận của các bị cáo Hồ Thị Xuân T và Nguyễn Thanh A phù hợp với nhau, phù hợp với các chứng cứ dữ liệu điện tử, vật chứng là điện thoại, các giấy tập ghi số đề, mức cá cược lưu trên điện thoại và giấy ghi lại, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan các người tham gia đánh bạc và các chứng cứ khác đã được thu thập trong hồ sơ, được thẩm tra lại tại phiên tòa; Bị cáo Hồ Thị Xuân T đã trực tiếp đánh bạc trái phép bằng hình thức chơi số đề ăn thua bằng tiền với Nguyễn Thanh A, tổng số tiền dùng vào việc đánh bạc ngày 22/8/2025 là 11.370.360 đồng (số tiền này bao gồm tiền mua số đề và tiền trúng lô đề, đã được bị cáo A trừ huê hồng cho bị cáo T hưởng). Do đó, đã đủ căn cứ xác định hành vi của bị cáo T và bị cáo A đã phạm vào tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự. Đối với bị cáo Trương Hoàng D tổng số tiền đánh bạc trái phép Đài Vĩnh Long ngày 22/8/2025 bằng hình thức mua số đề ăn thua bằng tiền với bị cáo Hồ Thị Xuân T tính đủ 400.000 đồng, tính theo thỏa thuận là 360.000 đồng (bị cáo D đã được bị cáo T trừ tiền hưởng huê hồng). Bị cáo D vào ngày 13/3/2025 bị Phòng Cảnh sát Hình sự Công an thành phố Cần Thơ ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc trái phép, số tiền 1.500.000 đồng, chưa đóng phạt, bị cáo có tiền sự về hành vi đánh bạc, chưa được xóa tiền sự mà còn vi phạm, nên đã đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm hại đến trật tự công cộng, làm mất an ninh trật tự tại địa phương, đã tạo tâm lý cho một bộ phận người dân lười lao động, kiếm tiền bất chính bằng hình thức cầu may, làm suy kiệt kinh tế gia đình và đây cũng là mầm mống làm phát sinh các loại tội phạm khác. Chính vì vậy, Hội đồng xét xử cấp sơ thẩm kết luận các bị cáo Hồ Thị Xuân T, Nguyễn Thanh A và Trương Hoàng D phạm tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017 và năm 2025) – Viết tắt là Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của các bị cáo Hồ Thị Xuân T, Nguyễn Thanh A và Trương Hoàng D về việc yêu cầu sửa bản án hình sự sơ thẩm theo hướng giảm nhẹ hình phạt và cho hưởng án treo. Lý do: Tòa án cấp sơ thẩm chưa xem xét, đánh giá hết các chứng cứ cũng như các tình tiết khác có trong hồ sơ vụ án. Xét thấy, khi xét xử Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét và đánh giá đầy đủ vai trò của từng bị cáo và số tiền thu lợi bất chính, cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, cụ thể: Bị cáo Hồ Thị Xuân T là người rủ rê, gợi ý kêu bị cáo A làm thầu trên đề bị cáo T bán số đề giao lên cho bị cáo A để thu lợi bất chính; các bị cáo T và bị cáo A đã tham gia đánh bạc từ tháng 02/2025 đến ngày bị phát hiện là ngày 22/8/2025. Mặc dù ở lần phạm tội ngày 22/8/2025 chúng mình số tiền dùng vào việc đánh bạc trên 5.000.000 đồng, nhưng các bị cáo đã thu lợi bất chính trong thời gian dài. Riêng đối với bị cáo D, mặc dù số tiền đánh bạc dưới 5.000.000 đồng, nhưng trước đó đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc trái phép vẫn chưa nộp phạt mà vẫn tiếp tục đánh bạc, nên việc

xử phạt vi phạm hành chính đối với bị cáo D là chưa đủ sức răn đe. Ngoài ra, khi tiến hành xét xử, Hội đồng xét xử cấp sơ thẩm đã xem xét toàn diện về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo như “*Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, sau khi phạm tội các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; các bị cáo mới phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự*”. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo T 09 tháng tù, bị cáo A 08 tháng tù và bị cáo D 06 tháng tù là đúng quy định của pháp luật, phù hợp với vai trò, tính chất và mức độ phạm tội của từng bị cáo. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo T có nộp Giấy cảm tạ của Phòng Văn hóa – xã hội xã Nhơn Ái, thành phố Cần Thơ xác nhận: Bị cáo T đã trao tặng hỗ trợ quà cho học sinh trên địa bàn xã Nhơn Ái, thành phố Cần Thơ, nên Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Tuy nhiên, nếu cho bị cáo T được hưởng án treo sẽ không đảm bảo tính răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội. Riêng đối với bị cáo A, khi kháng cáo có nộp kèm theo Biên lai thu tiền đề ngày 26/8/2026, nộp số tiền 18.000.000 đồng mà bị cáo đã thu lợi bất chính, được xem là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Đồng thời, thấy rằng bị cáo A không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, bị cáo có 03 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Đồng thời, thiệt hại bị cáo gây ra đã được khắc phục toàn bộ, bị cáo có nhân thân tốt và đang bị bên hiểm nghèo (Ung thư trực tràng giai đoạn III), bị cáo chấp hành chính sách, pháp luật và thực hiện đầy đủ nghĩa vụ công dân ở nơi cư trú; có nơi cư trú rõ ràng. Thấy rằng bị cáo có khả năng tự cải tạo và việc cho bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội; không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội tại địa phương, nên không cần thiết phải bắt các bị cáo chấp hành hình phạt tù. Do đó, Hội đồng xét xử cấp sơ thẩm áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như vừa nêu trên để quyết định xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh A mức án 08 tháng tù là chưa cần thiết đối với bị cáo. Còn đối với bị cáo D, tuy có nộp Giấy nộp tiền xử phạt vi phạm hành chính ngày 24/9/2026, đây là nghĩa vụ của bị cáo đối với quyết định xử phạt vi phạm hành chính, không phải tình tiết giảm nhẹ mới. Đồng thời, bị cáo có nhân thân xấu, không đủ điều kiện để giảm án và cho hưởng án treo.

[4] Từ những nhận định tại mục [3] nêu trên, có đủ cơ sở xác định kháng cáo của bị cáo D là không có căn cứ, kháng cáo của bị cáo T về việc xin được hưởng án treo và kháng cáo của bị cáo A về việc xin giảm nhẹ hình phạt là không có căn cứ, nên không được Hội đồng xét xử chấp nhận. Còn kháng cáo của bị cáo T về việc xin giảm nhẹ hình phạt và kháng cáo của bị cáo A về việc xin được hưởng án treo là có căn cứ chấp nhận, đảm bảo đúng quy định tại Điều 65 của Bộ luật Hình sự và Điều 2 của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 (được sửa đổi, bổ sung tại Điều 1 của Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; nên

được Hội đồng xét xử chấp nhận đề sửa bản án hình sự sơ thẩm. Việc sửa án sơ thẩm, cấp sơ thẩm không có lỗi, vì có tình tiết giảm nhẹ mới.

[5] Người bào chữa cho các bị cáo đề nghị chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, sửa một phần bản án hình sự sơ thẩm là có căn cứ chấp nhận một phần như vừa nhận định.

[6] Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ vào Điều 356 của Bộ luật TTHS, không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân khu vực 1 – Cần Thơ là chưa phù hợp, nên không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về án phí hình sự phúc thẩm: Do kháng cáo của bị cáo D không được chấp nhận, nên bị cáo D phải chịu án phí hình sự phúc thẩm số tiền là 200.000 đồng. Riêng kháng cáo của bị cáo T và A được chấp nhận một phần, nên không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật TTHS và điểm b, h khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[8] Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2021 và năm 2025).

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo của bị cáo Trương Hoàng D. Không chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Hồ Thị Xuân T về việc xin được hưởng án treo và không chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thanh A về việc xin giảm nhẹ hình phạt.

2. Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Hồ Thị Xuân T về việc xin giảm nhẹ hình phạt và chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thanh A về việc xin được hưởng án treo.

3. Sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm số: 126/2026/HS-ST ngày 25 tháng 6 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 1 – Cần Thơ. Án được tuyên lại như sau:

Tuyên bố các bị cáo Hồ Thị Xuân T, Nguyễn Thanh A, Trương Hoàng D phạm tội “Đánh bạc”.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 46; Điều 47; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017

và năm 2025); Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2021 và năm 2025) đối với bị cáo **Hồ Thị Xuân T**.

Xử phạt: Bị cáo **Hồ Thị Xuân T 07 (Bảy) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 46; Điều 47; Điều 38 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017 và năm 2025); Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2021 và năm 2025); căn cứ Điều 2 của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 (được sửa đổi, bổ sung tại Điều 1 của Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao đối với bị cáo **Nguyễn Thanh A**.

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Thanh A 08 (Tám) tháng tù**, nhưng cho bị cáo hưởng án treo. Thời gian thử thách là 16 (Mười sáu) tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm là ngày 30/9/2026.

Giao bị cáo **Nguyễn Thanh A** cho Ủy ban nhân dân phường Cái Răng, thành phố Cần Thơ để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách; trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017 và năm 2025); Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2021 và năm 2025) đối với bị cáo **Trương Hoàng D**.

- Xử phạt bị cáo **Trương Hoàng D 06 (Sáu) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

4. Án phí hình sự phúc thẩm: Căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2021 và năm 2025) và điểm b, h khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Hồ Thị Xuân T và Nguyễn Thanh A không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Bị cáo Trương Hoàng D phải chịu án phí hình sự phúc thẩm số tiền 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

5. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

6. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự năm 2025, thì những người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại **các Điều 4, 6, 7 và 8 của Luật Thi hành án dân sự**. Thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 34 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Cần Thơ (01);
- Sở Tư pháp thành phố Cần Thơ (01);
- CQTHAHS Công an thành phố Cần Thơ (01);
- PHSNV Công an thành phố Cần Thơ (01);
- Phòng GD, KT, TTr, THA TA Cần Thơ (01);
- TAND khu vực 1 – Cần Thơ (02);
- VKSND khu vực 1 – Cần Thơ (01);
- UBND phường Cái Răng, TP Cần Thơ (01);
- Phòng THADS khu vực 1 – Cần Thơ (01);
- Bị cáo (03).
- Lưu hs, THS (04);

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Văn Toàn